Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ: .....

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng □

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: An toàn thông tin

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM VĂN HẬU

2. Ngày tháng năm sinh: 29/03/1980; Nam ☑; Nữ □; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Khôm

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: □

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Giồng Riềng, Kiên Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 12A14 CC Ngọc Lan, đường Phú Thuận, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phạm Văn Hậu, 12A14 CC Ngọc Lan, đường Phú Thuận, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ... Điện thoại di động: 0915727282; E-mail: haupv@uit.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 01/10/2009 đến 31/08/2014: Giảng viên Trường Đại học Quốc tế - ĐHQG Tp. HCM

Từ 01/09/2014 đến nay: Giảng viên Trường Đại học Công nghệ thông tin – ĐHQG Tp. HCM, Trưởng bộ môn An toàn thông tin – Khoa Mạng máy tính và truyền thông, Trưởng phòng thí nghiệm An toàn thông tin.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn An toàn thông tin, Trưởng Phòng thí nghiệm An toàn thông tin, Giám đốc trung tâm An ninh mạng

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn An toàn thông tin, Trưởng Phòng thí nghiệm An toàn thông tin, Giám đốc trung tâm An ninh mạng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghệ thông tin – ĐHQG Tp.HCM

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (028) 372 52002

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng … năm …

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bản sao bằng ĐH ngày 01 tháng 7 năm 2022; số văn bằng: TB02215/71KH2; ngành: Công nghệ thông tin; chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐH KHTN – ĐHQG Tp.HCM, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 09 năm 2006; số văn bằng: 000103; ngành: Công nghệ thông tin; chuyên ngành: … Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Viện Tin học Pháp ngữ, Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 02 năm 2010; số văn bằng: ENSTPAR 8264030 20106709; ngành: Tin học và Mạng; chuyên ngành: An toàn thông tin; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Telecom ParisTech, Pháp
- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ....; số văn bằng: … ngành: …; chuyên ngành: … Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): …

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày … tháng … năm … , ngành: …

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ Thông tin – Đại học Quốc gia TP.HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu kĩ thuật phát hiện lỗ hổng phần mềm và phần mềm độc hại.
- Hệ thống phát hiện, ngăn chặn tấn công, thích ứng thông minh, ứng dụng trong mạng khả lập trình (SDN)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **01 NCS** bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **04 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **số lượng 02**, trong đó 01 đề tài cấp Sở KHCN, 01 đề tài B cấp ĐHQG;
- Đã công bố (số lượng) **58 bài báo khoa học**, trong đó **16** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: *Không có*

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm
1	Khen thưởng Tập thể Giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu khoa học – Eureka 2020 cấp Quốc gia	Trường Đại học Công nghệ thông tin – ĐHQG Tp.HCM	2021
2	Khen thưởng Tập thể Giảng viên hướng dẫn và đội tuyển sinh viên đạt giải Nhất Vòng chung khảo cuộc thi Sinh viên với An toàn thông tin ASEAN 2022	Trường Đại học Công nghệ thông tin – ĐHQG Tp.HCM	2022
3	Khen thưởng Giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt thành tích cao Cuộc thi ASEAN Cyber Shield 2024	Trường Đại học Công nghệ thông tin – ĐHQG Tp.HCM	2024
4	Khen thưởng Giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt thành tích cao Cuộc thi Cyber Seagame 2024	Trường Đại học Công nghệ thông tin – ĐHQG Tp.HCM	2024
5	Giải thưởng Giảng viên của năm	ĐHQG Tp.HCM	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): *Không có*

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt thời gian công tác với vai trò giảng viên tại Trường Đại học Quốc tế và Trường Đại học Công nghệ thông tin, từ tháng 10/2009 đến nay, tôi luôn hoàn thành nghĩa vụ giảng dạy, nghiên cứu theo quy định, hàng năm được đánh giá là cán bộ, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bên cạnh công tác giảng dạy, tôi được bổ nhiệm các chức vụ Trưởng Bộ môn An toàn thông tin, Trưởng phòng Thí nghiệm An toàn thông tin, và Giám đốc Trung tâm An ninh mạng. Điều đó, giúp tôi tạo được môi trường NCKH cho các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên. Tôi đã đồng hướng dẫn thành công 02 nghiên cứu sinh, trong đó có 01 NCS đã có bằng tốt nghiệp, 01 NCS đã bảo vệ thành công luận án cấp trường, hướng dẫn thành công luận văn Thạc sĩ cho 04 học viên cao học đã tốt nghiệp và nhận bằng. Tôi đã chủ trì thành công 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Sở (Sở Khoa học Công nghệ Tp. HCM), 01 đề tài B cấp ĐHQG. Hiện tại, tôi đang là Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh "An toàn thông tin vận hành thích ứng, có khả năng phục hồi, thông minh và phi tập trung", mã số NCM2025-26-01, theo chương trình nghiên cứu trọng điểm gắn liền với nhóm nghiên cứu mạnh tại ĐHQG-HCM. Hàng năm tôi đều có công bố các bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học và kỷ yếu hội nghị khoa học uy tín trong nước và quốc tế. Tôi tự đánh giá bản thân đủ tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **15 năm 09 tháng**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019 - 2020	1	1	1	7	74	45	119/584,99/288
2	2020 - 2021	1	1	2	11	159	30	189/515,77/288
3	2021 - 2022	1	0	2	10	103	23	126/266,6/256
03 năm cuối								
4	2022 - 2023	1	0	2	8	169	0	169/396,7/280
5	2023 - 2024	3	0	3	13	222	28	250/536,5/280
6	2024 - 2025	4	0	4	7	184	15	199/441,5/297,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☑

- Học ĐH □; Tại nước: …; Từ năm … đến năm …
- Bảo vệ luận văn ThS □ hoặc luận án TS ☑ hoặc TSKH □; tại nước: Pháp năm 2009.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: □

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: … số bằng: … năm cấp:…

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường ĐH Công nghệ thông tin – ĐHQG Tp.HCM, Việt Nam

d) Đối tượng khác □; Diễn giải: …

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): …

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tấn Cầm	x			x	10/2015 – 05/2021	Trường ĐH Công nghệ thông tin – ĐHQG Tp. HCM	19/05/2021
2	Phan Thế Duy		x	x		06/2015 – 06/2016	Trường ĐH Công nghệ thông tin – ĐHQG Tp. HCM	24/11/2016
3	Ngô Khánh Khoa		x	x		04/2023 – 06/2023	Trường ĐH Công nghệ thông tin – ĐHQG Tp. HCM	06/11/2023
4	Tô Trọng Nghĩa		x	x		12/2023 – 06/2024	Trường ĐH Công nghệ thông tin – ĐHQG Tp. HCM	06/11/2024
5	Nguyễn Hữu Quyền		x	x		7/2024 – 02/2025	Trường ĐH Công nghệ thông tin – ĐHQG Tp. HCM	07/05/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],…

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang … đến trang … (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Xây dựng hệ thống phát hiện spyware trên nền tảng Android	CN	37/2015/HĐ-SKHCN, Sở KHCN Tp.HCM	2015 - 2017	19-12-2017/Đạt
2	Bộ khung đánh giá và tăng cường tự động tính an toàn, bền vững của các hệ thống phòng thủ trong mạng khả lập trình dựa trên học máy đối kháng và chiến thuật giăng bẫy	CN	DS2022-26-02, ĐHQG-HCM	2022 - 2024	12-01-2024/Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	The WOMBAT Attack Attribution method: some results	3		ICISS2009: the Fifth International Conference on Information Systems Security; ISBN: 978-3-642-10772-6; NXB: Springer	Scopus	48	Papes 19–37	2009
2	The quest for multi-headed worms	4	x	5th Conference on Detection of Intrusions and Malware & Vulnerability Assessment; ISBN: 978-3-540-70541-3; NXB: ACM		23	Pages 247-266	2008
3	On the advantages of deploying a large scale distributed honeypot platform	3		Proceedings of The E-Crime and Computer Evidence Conference (ECCE 2005)	Scopus	131		2005
II	Sau khi được công nhận TS							
4	An empirical review of the effectiveness of different language processing approaches in Software Code Vulnerability Detection	7		17th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS); NXB: Springer	Scopus, Rank B (2023) https://portal.core.edu.au/conf-ranks/2188/	0		2025

5	ProDef-MDS: A Proactive Defense Mechanism Protecting Malware Detection Systems from Adversarial Attacks	6		Vietnam Journal of Computer Science; ISSN: 2196-8896; NXB: World Scientific; Xuất bảng dạng mở	ISI-ESCI 2025 (IF=1.1; Q3) H-index:11	0	Pages 1-26	2025
6	XGV-BERT: Leveraging contextualized language model and graph neural network for efficient software vulnerability detection	5	x	The Journal of Supercomputing; ISSN: 1573-0484; NXB: Springer; Xuất bản dạng đóng có lựa chọn mở;	ISI-SCIE 2025(IF:2.7; Q2); H-index:82	7	Vol 81, 750	2025
7	On the effectiveness of adversarial samples against ensemble learning-based windows PE malware detectors	7	x	International Journal of Information Security; ISSN: 1615-5270; NXB: Springer; Xuất bản dạng đóng có lựa chọn mở; Tạp chí quốc tế uy tín của Nafosted	ISI-SCIE 2025(IF:3.2; Q2); H-index:55	2	Vol 24, pages 3513–3526	2025
8	RAX-ClaMal: Dynamic Android malware classification based on RAX register values	4	x	Internet of Things; ISSN: 2542-6605; NXB: Elsevier; Xuất bản dạng đóng có lựa chọn mở; Tạp chí quốc tế uy tín của Nafosted	ISI-SCIE 2025(IF:7.6; Q1); H-index:69		Vol 30, Pages 101482	2025
9	FedKD-IDS: A robust intrusion detection system using knowledge distillation-based semi-supervised federated learning	5	x	Information Fusion; ISSN: 1566-2535; NXB: Elsevier; Xuất bản dạng đóng có lựa chọn mở; Tạp chí ISI uy tín của Nafosted	ISI-SCIE 2025(IF:15.5; Q1); H-index:179	4	Vol 117, Pages 102807	2025

	and anti-poisoning attack mechanism							
10	VulnSense: Efficient Vulnerability Detection in Ethereum Smart Contracts by Multimodal Learning with Graph Neural Network and Language Model	7	x	International Journal of Information Security; ISSN: 1615-5270; NXB: Springer; Xuất bản dạng đóng có lựa chọn mở; Tạp chí quốc tế uy tín của Nafosted	ISI-SCIE 2025(IF:3.2; Q2); H-index:55	11	Vol 11, Pages 48	2025
11	Fed-Evolver: An Automated Evolving Approach for Federated Intrusion Detection System using Adversarial AutoEncoder in SDN-enabled Networks	5	x	Internet of Things; ISSN: 2542-6605; NXB: Elsevier; Xuất bản dạng đóng có lựa chọn mở;	ISI-SCIE 2024(IF:6; Q1); 2025(IF:7.6; Q1); H-index:69	2	Vol 28, Pages 101397	2024
12	Fed-LSAE: Thwarting Poisoning Attacks against Federated Cyber Threat Detection System via Autoencoder-based Latent Space Inspection	6	x	Journal of Information Security and Applications; ISSN: 2214-2126; NXB: Elsevier; Xuất bản dạng đóng có lựa chọn mở; Tạp chí quốc tế uy tín của Nafosted	ISI-SCIE 2024(IF:3.8; Q1); 2025(IF:3.7; Q1); H-index:73	1	Vol 87, Pages 103916	2024
13	Raiju: Reinforcement Learning-Guided Post-Exploitation for Automating Security Assessment of Network Systems	6	x	Computer Networks; ISSN: 1389-1286; NXB: Elsevier; Xuất bản dạng đóng có lựa chọn mở; Tạp chí ISI uy tín của Nafosted	ISI-SCIE 2024(IF:4.4; Q1); 2025(IF:4.6; Q1); H-index:166	1	Vol 253, Pages 110706	2024
14	Defect-Scanner: A Comparative Empirical Study on	4	x	International Journal of Information Security;	ISI-SCIE 2024(IF:2.4; Q2);	1	Vol 23, pages	2024

	Language Model and Deep Learning Approach for Software Vulnerability Detection			ISSN: 1615-5270; NXB: Springer; Xuất bản dạng đóng có lựa chọn mở; Tạp chí quốc tế uy tín của Nafosted	2025(IF:3.2; Q2); H-index:55		3513–3526	
15	AAGAN: Android Malware Generation System Based on Generative Adversarial Network	5		Vietnam Journal of Computer Science; ISSN: 2196-8896; NXB: World Scientific; Xuất bảng dạng mở	ISI-ESCI 2024(IF:0.6; Q3); 2025(IF:1.1; Q3); H-index:11	1	Vol 11, pages 275-299	2024
16	FI-IDS: A Federated Incremental Learning Approach for Intrusion Detection System	4		2024 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Ho Chi Minh City, Vietnam; ISBN: 979-8-3503-5398-3; NXB: IEEE	Scopus	0	Pages 432-437	2024
17	A Study On Explainable Graph Presentation Learning With Semantic Features Embedding For Windows Malware Detection	5		The 13th International Symposium on Information and Communication Technology (SOICT 2024), Danang, Vietnam; ISBN: 978-981-96-4285-4 NXB: Springer	Scopus	0	Pages 378-391	2024
18	An interpretable approach for trustworthy intrusion detection systems against adversarial	4	x	CTU Journal of Innovation and Sustainable Development (CTUJoISD); ISSN: 2588-1418		22	Vol 15, pages 12-19	2023

	network flow samples			NXB: Trường Đại học Cần Thơ; Xuất bảng dạng mở				
19	A method of generating mutated Windows malware to evade ensemble learning	3	x	Journal of Science and Technology on Information Security; ISSN: 2615-9570; NXB: Ban cơ yếu Chính phủ; Xuất bảng dạng mở		0	Vol 1, pages 47-60	2023
20	Investigating on the Robustness of Flow-based Intrusion Detection System against Adversarial Samples using Generative Adversarial Networks	5	x	Journal of Information Security and Applications; ISSN: 2214-2126; NXB: Elsevier; Xuất bản dạng đóng, có lựa chọn mở; Tạp chí quốc tế uy tín của Nafosted	ISI-SCIE 2023(IF:5.6; Q1); 2025(IF:3.7; Q1); H-index:73	22	Vol 74, Article 103472	2023
21	FedLS: An Anti-poisoning Attack Mechanism for Federated Network Intrusion Detection Systems Using Autoencoder-Based Latent Space Representations	4		International Conference on Information Security Practice and Experience (ISPEC), Copenhagen, Denmark; ISBN: 978-981-99-7031-5; NXB: Springer	Scopus, Rank C (2023) https://portal.core.edu.au/conf-ranks/825/	2	Pages 17-35	2023
22	XFedGraph-Hunter: An Interpretable Federated Learning Framework for Hunting Advanced Persistent Threat in Provenance Graph	4		International Conference on Information Security Practice and Experience (ISPEC), Copenhagen, Denmark;	Scopus, Rank C (2023) https://portal.core.edu.au/conf-ranks/825/	3	Pages 546-561	2023

				ISBN: 978-981-99-7031-5; NXB: Springer				
23	FedChain-Hunter: A Reliable and Privacy-Preserving Aggregation for Federated Threat Hunting Framework in SDN-based IIoT	5	x	Internet of Things; ISSN: 2542-6605; NXB: Elsevier; Xuất bản dạng đóng, có lựa chọn mở;	ISI-SCIE 2023(IF: 5.9; Q1); 2025(IF: 7.6; Q1); H-index:69	11	Vol 24, Article 100966	2023
24	Enhancing Web Application Security: A Deep Learning and NLP-based Approach for Accurate Attack Detection	2	x	Journal of Science and Technology on Information Security ISSN: 2615-9570; NXB: Viet Nam National University Ho Chi Minh City		0	Vol 3, pages 77-87	2023
25	Deception and Continuous Training Approach for Web Attack Detection using Cyber Traps and MLOps	4	x	Science and Technology Development Journal ISSN: 1859-0128; NXB: Viet Nam National University Ho Chi Minh City		1	Vol 26, pages 2729-2740	2023
26	Federated Learning-Based Cyber Threat Hunting for APT Attack Detection in SDN-Enabled Networks	4		2022 21st International Symposium on Communications and Information Technologies (ISCIT), Xi'an, China; ISBN: 978-1-6654-9852-4; NXB: IEEE	Scopus	14	Pages 1-6	2022
27	Fool Your Enemies: Enable Cyber Deception and Moving Target	5		2022 21st International Symposium on Communications and	Scopus	6	Pages 27-32	2022

	Defense for Intrusion Detection in SDN			Information Technologies (ISCIT), Xi'an, China; ISBN: 978-1-6654-9852-4; NXB: IEEE				
28	A Blockchain-based Authentication and Access Control for Smart Devices in SDN-enabled Networks for Metaverse	4		2022 9th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), Ho Chi Minh City, Vietnam; ISBN: 978-1-6654-5423-0; NXB: IEEE	Scopus	12	Pages 123-128	2022
29	Federated Intrusion Detection on Non-IID Data for IIoT Networks Using Generative Adversarial Networks and Reinforcement Learning	5		The 17th International Conference on Information Security Practice and Experience (ISPEC), Taipei, Taiwan; ISBN: 978-3-031-21279-6; NXB: Springer	Scopus, Rank B https://portal.core.edu.au/conf-ranks/825/	6	Pages 364-381	2022
30	A federated threat hunting system with big data analysis for SDN-enabled networks	5		2022 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF), Ho Chi Minh City, Vietnam; ISBN: 978-1-6654-6167-2; NXB: IEEE	Scopus	2	Pages 35-40	2022
31	B-DAC: A Decentralized Access Control Framework on Northbound Interface for Securing	5	x	Journal of Information Security and Applications; ISSN: 2214-2126; NXB: Elsevier; Xuất bản dạng đóng, có lựa	ISI-SCIE 2022(IF:3.872; Q1); 2025(IF:3.7; Q1); H-index:73	15	Vol 64, Article 103080	2022

	SDN Using Blockchain			chọn mở; Tạp chí quốc tế uy tín của Nafosted				
32	Intrusion Detection with Big Data Analysis in SDN-enabled Networks	6		The 21th International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, And Techniques, Kitakyushu, Japan; ISBN: 978-1-64368-316-4; NXB: IOS Press	Scopus, Rank C https://portal.core.edu.au/conf-ranks/1216/	0	Page 551 - 562	2022
33	Empirical Study on Reconnaissance Attacks in SDN-enabled Networks for Deploying Cyber Deception	3		The 15th IEEE-RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies, Ha Noi, Viet Nam; ISBN: 978-1-6654-0435-8; NXB: IEEE	Scopus	3	Pages 1-6	2021
34	A Deep Transfer Learning Approach for Flow-based Intrusion Detection in SDN-enabled Network	7		The 20th International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, and Techniques (SOMET), Cancun, Mexico; ISBN: 978-1-64368-194-8; NXB: IOS Press	Scopus, Rank C (2021) https://portal.core.edu.au/conf-ranks/1216/	2	Pages 327-339	2021
35	Federated learning-based intrusion detection in the context of IIoT networks: Poisoning Attack and defense	4		15th International Conference on Network and System Security (NSS), Tianjin, China;	Scopus, Rank B https://portal.core.edu.au/conf-ranks/1146/	14	Pages 131–147	2021

				ISBN: 978-3-030-92707-3; NXB: Springer				
36	A Secure and Privacy Preserving Federated Learning Approach for IoT Intrusion Detection System	4		15th International Conference on Network and System Security (NSS), Tianjin, China; ISBN: 978-3-030-92707-3; NXB: Springer	Scopus, Rank B https://portal.core.edu.au/conf-ranks/1146/	10	Pages 353–368	2021
37	PWDGAN: Generating Adversarial Malicious URL Examples for Deceiving Black-Box Phishing Website Detector using GANs	3		International Conference on Machine Learning & Applied Network Technologies (ICMLANT), Soyapango, El Salvador; ISBN: 978-1-6654-4951-9; NXB: IEEE	Scopus	15	Pages 1-4	2021
38	Federated Learning-Based Intrusion Detection in SDN-enabled IIoT Networks	5		8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), Hanoi, Vietnam; ISBN: 978-1-6654-1002-1; NXB: IEEE	Scopus	17	Pages 424-429	2021
39	DIGFuPAS: Deceive IDS with GAN and Function-Preserving on Adversarial Samples in SDN-enabled networks	6	x	Computers & Security; ISSN: 0167-4048; NXB: Elsevier; Xuất bản dạng đóng, có lựa chọn mở; Tạp chí quốc tế uy tín của Nafosted	ISI-SCIE 2021(IF:4.438; Q1); 2025(IF:5.4; Q1); H-index:135	49	Vol 109, Pages 102367	2021

40	Detect Android malware by using deep learning: Experiment and Evaluation	4		The 5th International Conference on Machine Learning and Soft Computing, Da Nang City, Viet Nam; ISBN: 978-1-4503-8761-3; NXB: ACM	Scopus	6	Pages 129–134	2021
41	Forensic analysis of TikTok application to seek digital artifacts on Android smartphone	5		The 2020 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies, Bali, Indonesia; ISBN: 978-1-7281-5377-3; NXB: ACM	Scopus	25	Pages 1-5	2020
42	Proposing Automatic Dataset Generation System to Support Android Sensitive Data Leakage Detection Systems	5		5th International Conference on Computing and Artificial Intelligence (ICCAI) ISBN: 978-1-4503-6106-4	Scopus	0	Pages 78–83	2019
43	Aloba: A mechanism of adaptive load balancing and failure recovery in distributed SDN controllers	4		2019 IEEE 19th International Conference on Communication Technology (ICCT), Xi'an, China; ISBN: 978-1-7281-0535-2; NXB: IEEE	Scopus	5	Pages 1322-1326	2019
44	Detect malware in Android firmware based on distributed network environment	5		2019 IEEE 19th International Conference on Communication Technology (ICCT), Xi'an, China;	Scopus	8	Pages 1566-1570	2019

				ISBN: 978-1-7281-0535-2; NXB: IEEE				
45	Mitigating Flow Table Overloading Attack with Controller-based Flow Filtering Strategy in SDN	3		9th International Conference on Communication and Network Security (ICCNS), Chongqing, China; ISBN: 978-1-4503-7662-4; NXB: ACM	Scopus	5	Pages 154–158	2019
46	A Security-Enhanced Monitoring System for Northbound Interface in SDN using Blockchain	3		The 10th International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT), Ha Long Bay Viet Nam, ISBN: 978-1-4503-7245-9; NXB: ACM	Scopus	15	Pages 197–204	2019
47	SDNLog-Foren: Ensuring the Integrity and Tamper Resistance of Log Files for SDN Forensics Using Blockchain	5		6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), Ho Chi Minh City, Vietnam; ISBN: 978-1-7281-5164-9; NXB: IEEE	Scopus	31	Pages 416-421	2019
48	A role-based DDoS attack detection mechanism in SDN	3		2018 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS) ISBN: 978-1-5386-7984-5	Scopus	14	Pages 177-182	2018
49	A survey on opportunities and challenges of	3		The 9th International Symposium on Information and	Scopus	101	Pages 200–207	2018

	Blockchain technology adoption for revolutionary innovation			Communication Techonoly (SoICT), Da Nang City, Viet Nam; ISBN: 978-1-4503-6539-0; NXB: ACM				
50	Sensitive Data Leakage Detection in Pre-Installed Applications of Custom Android Firmware	3		2017 18th IEEE International Conference on Mobile Data Management (MDM), Daejeon, South Korea; ISBN: 978-1-5386-3932-0; NXB: IEEE	Scopus, Rank C (2017) https://portal.core.edu.au/conf-ranks/1133/	12	Papes 340-343	2017
51	eddLeak: Enhancing precision of detecting inter-app data leakage in Android applications	3		2017 IEEE 9th International Conference on Communication Software and Networks (ICCSN), Guangzhou, China; ISBN: 987-1-5090-3820-6; NXB Spinger	Scopus	2	Pages 674-679	2017
52	Detecting sensitive data leakage via inter-applications on Android using a hybrid analysis technique	3		Cluster Computing; ISSN: 1573-7543; NXB: Springer; Xuất bản dạng đóng, có lựa chọn mở;	ISI-SCIE 2017(IF:1.514; Q2); 2025(IF: 4.1; Q1); H-index:80	14	Vol 22, Issue 1, Papes 1055-1064	2017
53	Enhancing the accuracy of static analysis for detecting sensitive data leakage in Android by using dynamic analysis	3		Cluster Computing; ISSN: 1573-7543; NXB: Springer; Xuất bản dạng đóng, có lựa chọn mở;	ISI-SCIE 2017(IF:1.514; Q2); 2025(IF: 4.1; Q1); H-index:80	16	Vol 22, Issue 1, Papes 1079-1085	2017

54	Android Security Analysis Based on Inter-application Relationships	3		Information Science and Applications (ICISA); ISBN: 978-981-10-0556-5; NXB: Springer	Scopus	11	Pages 689-700	2016
55	Integration of Re-active Ad-hoc Routing Daemon into Quagga Routing Suite for Wireless Ad-Hoc Routers	2		2014 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Ha Noi, Viet Nam; ISBN: 978-1-4799-6955-5; NXB: IEEE	Scopus	1	Pages 256-261	2014
56	Development of a Quagga/Zebra-based Wireless Ad-Hoc Router	2		Journal of Science and Technology; ISSN: 0866-708X; NXB: Đại học Bách khoa Hà Nội			Vol. 52, No. 4A	2014
57	Parallel Two-Phase K-Means	3		International Conference on Computational Science and Its Applications (ICCSA), Ho Chi Minh City, Viet Nam; ISBN: 978-3-642-39640-3; NXB: Springer	Scopus, Rank C (2013) https://portal.core.edu.au/conf-ranks/953/	19	Pages 232-247	2013
58	Honeypot trace forensics: The observation viewpoint matters	2	x	Future Generation Computer Systems; ISSN: 0167-739X; NXB: Elsevier; Xuất bản dạng đóng, có lựa chọn mở;	ISI-SCIE 2011(IF:1.978; Q2); 2025(IF: 6.1; Q1); H-index:180	63	Vol. 27, Issue 5, pp 539-546	2011

- Trong đó: số lượng và thứ tự các bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 13 (đã xuất bản) với các số thứ tự các công trình ứng

viên là tác giả thứ nhất [8], [13], [14]; tác giả liên hệ [6], [7], [9], [10], [11], [12], [20], [23], [31],[39] (***lưu ý, công trình số [58] mặc dù được xuất bản sau khi hoàn thành tiến sĩ nhưng nội dung của công trình là kết quả nghiên cứu của ứng viên trước khi tốt nghiệp tiến sĩ nên không đưa vào danh sách bài báo xuất bản sau tiến sĩ***)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: *Không có*

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): *Không có*

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Ngành MMT&TTDL, ATTT	Tham gia	QĐ số 381/QĐ-ĐHCNTT ngày 23/06/2021	Trường ĐH Công nghệ thông tin		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): …

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): …
- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): …

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): …

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:…

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: …

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) □

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) □

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH □; 04 CTKH □

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH □

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. HCM, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Hậu